

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính về thức ăn chăn nuôi

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính 2002 và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định xử phạt vi phạm hành chính về thức ăn chăn nuôi.
2. Các hành vi vi phạm hành chính về thức ăn chăn nuôi bao gồm:
 - a) Vi phạm quy định về sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi;
 - b) Vi phạm quy định về kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi;
 - c) Vi phạm quy định về nhập khẩu thức ăn chăn nuôi;
 - d) Vi phạm quy định về khảo nghiệm, kiểm nghiệm thức ăn chăn nuôi;

đ) Cản trở hoạt động quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi.

3. Các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động quản lý thức ăn chăn nuôi không quy định trực tiếp tại Nghị định này thì áp dụng theo các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động về thức ăn chăn nuôi có hành vi vi phạm hành chính tại Việt Nam đều bị xử phạt theo các quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

2. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất chính là các chất có trong thành phần thức ăn chăn nuôi bắt buộc phải công bố theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thức ăn chăn nuôi giả là loại thức ăn chăn nuôi có một trong các dấu hiệu sau:

a) Hàm lượng định lượng chất chính chỉ đạt dưới 70% so với ngưỡng tối thiểu hoặc quá 20% trở lên so với ngưỡng tối đa của mức chất lượng đã công bố của sản phẩm;

b) Giả mạo nhãn, tên, địa chỉ, bao bì hàng hóa thức ăn chăn nuôi;

c) Giả mạo về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 4. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong thức ăn chăn nuôi được áp dụng theo Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Điều 3 của Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 (sau đây gọi chung là Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính).

Điều 5. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi

phạm hành chính và Điều 6 của Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thức ăn chăn nuôi là 01 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện; riêng đối với các vi phạm hành chính liên quan đến nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thức ăn chăn nuôi giả, thức ăn chăn nuôi có chất cấm trong Danh mục cấm sản xuất và lưu hành tại Việt Nam thời hiệu xử phạt là 02 năm.

Nếu quá các thời gian nói trên mà vi phạm hành chính mới bị phát hiện thì không tiến hành xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Cách tính thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Nếu người có thẩm quyền xử phạt để quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính về thức ăn chăn nuôi nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 8. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính về thức ăn chăn nuôi còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau:

- a) Tước quyền sử dụng các giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc không thời hạn;

b) Tịch thu tang vật, trang thiết bị, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra như sau:

- a) Thu hồi, tái chế đối với thức ăn chăn nuôi không bảo đảm chất lượng;
- b) Buộc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hành chính gây ra;
- c) Buộc tiêu hủy thức ăn chăn nuôi gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, gây ô nhiễm môi trường;
- d) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất thức ăn chăn nuôi ngoài Danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 9. Vi phạm quy định về điều kiện sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không có hệ thống xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không có nhân viên kỹ thuật có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi từ trung cấp trở lên.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không có phòng phân tích kiểm nghiệm chất lượng thức ăn chăn nuôi hoặc không thuê phân tích kiểm nghiệm tại cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không có nhà xưởng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không có Giấy đăng ký kinh doanh về sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả

Tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các hành vi quy định tại Điều này, trong thời gian 6 tháng phải bổ sung các điều kiện sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi theo quy định. Nếu quá 6 tháng, tổ chức, cá nhân vẫn không bổ sung đủ điều kiện theo quy định phải ngừng hoạt động cho đến khi bổ sung đủ điều kiện để sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi.

Điều 10. Vi phạm quy định về sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, gia công không lưu kết quả kiểm nghiệm hoặc không lưu mẫu sản phẩm.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không công bố tiêu chuẩn chất lượng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi không có trong Danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam.

4. Phạt tiền đối với hành vi sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng chất chính chỉ đạt từ 91% đến 98% so với ngưỡng tối thiểu hoặc quá 10% đến 13% so với ngưỡng tối đa của mức chất lượng đã công bố của sản phẩm theo mức phạt sau đây:

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng đối với lô hàng có giá trị dưới 10.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng đối với lô hàng có giá trị từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 15.000.000 đồng đối với lô hàng có giá trị từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng đối với lô hàng có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 26.000.000 đồng đối với lô hàng có giá trị từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 26.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng đối với lô hàng có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên.